

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẬP THẠCH  
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số:12/2024/HSST  
Ngày 29 tháng 02 năm 2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Nhất
2. Ông Triệu Hồng Hà

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký  
Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà  
Đoàn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch,  
tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:  
08/2024/HSST ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử  
số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

**Hoàng Quốc D**, sinh ngày 15/4/2000; tại Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký HKTT  
và chỗ ở: thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do;  
trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc  
tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích T, sinh  
năm 1972; vợ, con chưa có; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 37 ngày 20/5/2022 của Tòa  
án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xử 01 năm tù về tội ‘Sử dụng mạng viễn thông,  
phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản’ quy định tại Điều 290  
Bộ luật hình sự. Ngày 12/5/2023, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa  
phương. Tháng 6/2022, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/11/2023 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**-Bị hai:** Ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1967; trú tại: thôn Lan H, xã V,  
huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

**-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị Bích T, sinh  
năm 1972, trú tại: thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt). Bà Bùi Thị  
B, sinh năm 1971 (vợ ông Q); trú tại: thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc  
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận

tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Quốc D, sinh năm 2000 ở thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc không có nghề nghiệp thu nhập. Do cần tiền chơi điện tử và tiêu sài cá nhân, nên Hoàng Quốc D đã nảy sinh ý định sẽ trộm cắp tài sản. Khoảng 12 giờ 00' ngày 07/9/2023, Hoàng Quốc D phát hiện gia đình nhà bác họ Hoàng Văn Q, sinh năm 1967 là hàng xóm ở cùng thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc đi vắng nên D một mình đi từ nhà đến phía sau nhà ông Q, tự trèo cây mọc ở vườn để leo lên mái tôn, rồi trèo từ mái tôn của nhà kho nhà ông Q, để lên tầng 02 ngôi nhà ông Q, do lối cửa tầng 02 không khóa, D đi theo lối này để đi xuống tầng 01, D tìm tài sản trong ngôi nhà thì phát hiện tầng 01 ngôi nhà có 01 phòng ngủ cửa không khóa, có để 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt – Tiệp, do két sắt bị khóa nên D đi về theo lối cũ để về nhà mình lấy 01 chiếc búa kim loại dài 31cm rồi quay lại nhà ông Q. D dùng sức kéo chiếc két sắt ra khỏi vị trí giáp tường nhà, rồi cầm chiếc búa đập nhiều cái vào vị trí bên trái chiếc két sắt, hướng từ đằng sau về phía trước két sắt, làm xô cát từ bên trong két và làm hở lỗ thùng kích thước 20x17cm, D đưa tay qua lỗ thùng sờ bên trong két để tìm tài sản thì sờ thấy con lợn sứ, D đưa búa qua lỗ thùng dùng sức đập làm vỡ con lợn sứ, lấy số tiền 600.000đ gồm 06 tờ mệnh giá 100.000đ. D cất tiền vào túi quần, quay két sắt về vị trí ban đầu, rồi vun cát trên bề mặt sàn nhà vào gầm giường bên cạnh. Lúc này vào khoảng 13 giờ cùng ngày, D đi về nhà theo lối cũ, số tiền trộm cắp được D sử dụng chơi điện tử và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 12/9/2023, gia đình ông Hoàng Văn Q phát hiện bị mất tài sản là tiền và trình báo. Qua rà soát, xác định Hoàng Quốc D đã trộm cắp tài sản. Tại cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Hoàng Quốc D đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như trên. Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc búa kim loại của Duy.

Ngày 12/9/2023, cơ quan Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại ngôi nhà của gia đình ông Hoàng Văn Q ở thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc. Tạm giữ: 01 chiếc két sắt nhãn hiệu Việt – Tiệp đã bị hư hỏng, 01 túi nilon màu đỏ và các mảnh vỡ mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng bằng sứ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 18/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: 01 chiếc két sắt Việt – Tiệp có trị giá 1.750.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65 ngày 13/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch, kết luận: 01 con lợn sứ màu vàng có trị giá 100.000đ.

Hành vi của Hoàng Quốc D trộm cắp tài sản là số tiền 600.000đ, nhân thân có 01 tiền án về tội: Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 290 Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích, đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của Hoàng Quốc D hủy hoại chiếc kết sắt Việt - Tiệp và 01 con lợn sứ tổng trị giá 1.850.000đ, nhân thân của Hoàng Quốc D chưa có tiền sự và chưa có tiền án về hành vi này nên không cấu thành tội Cố ý hủy hoại tài sản quy định tại Khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Ngày 04/01/2024, Công an huyện Lập Thạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

**Về vật chứng:** 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt – Tiệp đã hư hỏng, ngày 15/10/2023, cơ quan Công an điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Văn Q, 01 túi nilon màu đỏ và 01 số mảnh vỡ con lợn sứ không còn giá trị sử dụng và 01 chiếc búa của D là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

**Về dân sự:** Trong quá trình điều tra, Hoàng Quốc D cùng gia đình là bà Nguyễn Thị Bích T đã tự nguyện bồi thường cho ông Hoàng Văn Q số tiền 600.000đ. Đối với chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt –Tiệp và 01 con lợn sứ bị hư hỏng ông Hoàng Văn Q không yêu cầu bồi thường gì.

Quá trình điều tra, bị cáo Hoàng Quốc D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKSLT ngày 22 tháng 01 năm 2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Hoàng Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Hoàng Quốc D. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Quốc D, xử phạt: Bị cáo D từ 08 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon màu đỏ và 01 số mảnh vỡ con lợn sứ và 01 chiếc búa của D.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Hoàng Quốc D nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị B đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ lời khai trong quá trình điều tra và bà không có yêu cầu gì. Do vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Quốc D đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Do không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để có tiền tiêu sài cá nhân. Vào khoảng 13giờ ngày 07/9/2023, Hoàng Quốc D, sinh năm 2000 ở thôn L, xã Vn, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc lén lút đột nhập vào phòng ngủ tầng 01 ngôi nhà của gia đình ông Hoàng Văn Q, sinh năm 1967 ở cùng thôn, sử dụng 01 chiếc búa bằng kim loại đập vỡ vỏ chiếc két sắt trộm cắp số tiền 600.000đ đựng trong con lợn sứ, số tiền này D một mình sử dụng chơi điện tử và tiêu sài cá nhân hết.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Quốc D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:** “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá ... dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...b. Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều ... 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.”

Do đó bản cáo trạng số:12/CT-VKSLT, ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Hoàng Quốc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, bị cáo còn trẻ, không chịu tu dưỡng rèn luyện, để có tiền tiêu sài cá nhân đã trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương cần xử phạt bị cáo nghiêm minh tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe những kẻ khác góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Về nhân thân bị cáo có 01 tiền án tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2021/HS-ST ngày 27/7/2021 của Tòa án nhân dân thành

phổ Phúc Yên, xử phạt 02 năm tù về tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 290 Bộ luật hình sự. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 37 ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xử 01 năm tù về tội “Sử dụng mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” quy định tại Điều 290 Bộ luật hình sự, bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm. Ngày 12/5/2023, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Tháng 6/2022, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và bà Nguyễn Thị Bích T đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, phạm tội gây thiệt hại không lớn, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên bị cáo được hưởng tình tiết quy định tại điểm b,h,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, luôn có ý thức pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ*”. Tuy nhiên, bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Hoàng Quốc D và bà Nguyễn Thị Bích T đã tự nguyện bồi thường cho ông Hoàng Văn Q số tiền 600.000đ bà không yêu cầu D phải trả cho bà là tự nguyện. Đối với chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt –Tiệp và 01 con lợn sứ bị hư hỏng ông Hoàng Văn Q không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] .Về xử lý vật chứng: Áp dụng a khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: 01 chiếc kết sắt nhãn hiệu Việt – Tiệp đã hư hỏng, ngày 15/10/2023, cơ quan Công an điều tra đã trả lại cho ông Hoàng Văn Q là đúng chủ sở hữu.

01 túi nilon màu đỏ và 01 số mảnh vỡ con lợn sứ không còn giá trị sử dụng và 01 chiếc búa của D là công cụ phương tiện thực hiện tội phạm cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Hoàng Quốc D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Quốc D phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm b,h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Quốc D.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quốc D 09 (chín ) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/11/2023.

3 .Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy

01 túi nilon màu đỏ và 01 số mảnh vỡ một mặt màu vàng, một mặt màu trắng bằng sứ và 01 chiếc búa bằng kim loại dài khoảng 31cm.

*(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch ngày 02/02/2024).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 21 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án bị cáo Hoàng Quốc D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt.

#### **T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký tên và đóng dấu)

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Ủy ban nhân dân xã Văn Quán;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TrầnThị Huệ**